

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST – HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1990 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1960 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1964; Có vợ Phan Thị Nụi, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 21/6/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp với Công an phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì phát hiện Lò Văn S đang đứng ở sân của khách sạn Nam Mỹ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì S tự giác lấy từ trong cặp quần phía bên phải ra giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 gói (trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng). S khai nhận số vật chứng giao nộp trên đều là ma túy 01 loại là hồng phiến và 01 loại là Heroine, S tàng trữ để sử dụng.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy trên Lò Văn S có được là do: khoảng 12 giờ ngày 21/6/2022, S đi đến khu vực cổng khách sạn Nam Mỹ thuộc Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu chơi. Tại đây S gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện nên S liền hỏi mua ma túy với ông ta để sử dụng. Qua nói chuyện, thỏa thuận S đã mua nợ của người đàn ông này được 02 gói ma túy giá 200.000 đồng, sau đó ông ta đưa cho S 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và nói đã để vào bên trong bao thuốc lá cho S. S liền cất giấu bao thuốc lá bên trong có ma túy vào trong cặp quần bên phải đang mặc trên người rồi đi vào khu vực sân của khách sạn Nam Mỹ thuộc tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu chơi thì bị Tổ công tác phát hiện, yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên vào hồi 12 giờ 50 phút cùng ngày 21/6/2022.

Kết luận giám định số 30/KLGD ngày 21/6/2022 của Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực hình sự Công an thành phố Lai Châu: 02 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,18 gam; 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,35gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn S trong quá trình bắt quả tang ngày 21/6/2022 là 0,53 gam.

Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu viên nén hình tròn, màu hồng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 0,18 gam Methamphetamine và 0,35 gam Heroine đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu chờ xử lý.

Cáo trạng số 52/CT- VKSTP, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù. (Khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó cho bị cáo). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 21/6/2022, tại khu vực sân của khách sạn Nam Mỹ thuộc tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đang tàng trữ trái phép 0,18 gam Methamphetamine và 0,35 gam Heroine ở trong cặp quần bên phải đang mặc trên người để sử dụng thì bị Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng là 0,53 gam.

Bị cáo Lò Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn

khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 0,18 gam Methamphetamine và 0,35 gam Heroine đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang. Xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này:

Theo lời khai của Lò Văn S: nguồn gốc số ma túy trên là do S mua nợ của một người đàn ông không quen biết. Kết quả điều tra xác định, do S không

rõ lai lịch của người đàn ông này, ngoài lời khai của S không có chứng cứ khác. Do vậy không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn S là gia đình thuộc hộ nghèo. Nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 27/6/2022 là 06 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong phong bì gồm: 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn S, trong quá trình bắt quả tang ngày 21/6/2022.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2022, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga